

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

Thời Khóa Biểu Lớp
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Lịch sử - K.22 - Lớp 1 (DSU1221) - Ngành Sư phạm Lịch sử - Khoa Chưa gán đơn vị

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1).
Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã MH	Tên môn học	Số tiết MH	Số TC	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
											123456789012345678901234567890		
Môn đã xếp thời khoá biểu													
810422	Hoạt động trải nghiệm và dạy học dự án môn Lịch sử	45	3	01		20	5	1	3	C.E601	123456789012345----	11238	Trần Văn Đại Lợi
810423	Tôn giáo học và một số tôn giáo lớn trên thế giới	45	3	01		20	2	1	3	C.E601	123456789012345----	11780	Nguyễn Thị Hương
810424	Ứng dụng Công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học Lịch sử	45	3	01		20	2	6	3	C.E202	123456789012345----	10599	Đỗ Cao Phúc

TP.HCM, Ngày 29 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời Khóa Biểu Lớp

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Lịch sử - K.23 - Lớp 1 (DSU1231) - Ngành Sư phạm Lịch sử - Khoa Chưa gán đơn vị

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1).
Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã MH	Tên môn học	Số tiết MH	Số TC	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
											123456789012345678901234567890		
Môn đã xếp thời khoá biểu													
810412	Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử	45	3	01		70	4	3	3	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
							5	4	2	C.E104	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
810413	Địa lí học Lịch sử	45	3	01		70	4	9	2	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
							5	6	3	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
810414	Khu vực học và ứng dụng trong nghiên cứu giáo dục địa phương	45	3	01		70	3	3	3	C.E103	123456789-----	11238	Trần Văn Đại Lợi
							4	1	2	C.E103	123456789-----	11238	Trần Văn Đại Lợi

TP.HCM, Ngày 29 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời Khóa Biểu Lớp

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Lịch sử - K.24 - Lớp 1 (DSU1241) - Ngành Sư phạm Lịch sử - Khoa Chưa gán đơn vị

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1).
Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã MH	Tên môn học	Số tiết MH	Số TC	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
											123456789012345678901234567890		
Môn đã xếp thời khoá biểu													
810082	Thực hành sư phạm 1	30	1	01		25	3	6	3	C.E303	1234567890-----	11396	Trần Thị Hạnh Lợi
810412	Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử	45	3	01		70	4	3	3	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
							5	4	2	C.E104	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
810413	Địa lí học Lịch sử	45	3	01		70	4	9	2	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
							5	6	3	C.E103	123456789-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
810414	Khu vực học và ứng dụng trong nghiên cứu giáo dục địa phương	45	3	01		70	3	3	3	C.E103	123456789-----	11238	Trần Văn Đại Lợi
							4	1	2	C.E103	123456789-----	11238	Trần Văn Đại Lợi

TP.HCM, Ngày 29 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

Thời Khóa Biểu Lớp
Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lớp: ĐH chính quy - ngành SP Lịch sử - K.25 - Lớp 1 (DSU1251) - Ngành Sư phạm Lịch sử - Khoa Chưa gán đơn vị

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1).
Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

Mã MH	Tên môn học	Số tiết MH	Số TC	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
											123456789012345678901234567890		
Môn đã xếp thời khóa biểu													
810401	Nhập môn và phương pháp luận Sử học	45	3	01		55	6	1	3	2.A103	-2345678901-----	11323	Bùi Gia Khánh
810406	Lịch sử thế giới nguyên thủy và cổ đại	45	3	01		55	2	4	2	C.E601	-234567890-----	11780	Nguyễn Thị Hương
							3	1	3	C.E601	-234567890-----	11780	Nguyễn Thị Hương
810410	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X	45	3	01		55	2	1	3	C.B004	-234567890-----	11149	Trần Thị Thái Hà
							3	6	2	C.E103	-234567890-----	11149	Trần Thị Thái Hà
810501	Nhân học và Khảo cổ học đại cương	45	3	01		55	4	6	3	C.E601	-234567890-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
							5	9	2	C.E104	-234567890-----	11133	Đào Vĩnh Hợp
863005	Giáo dục học đại cương	30	2	01		100	5	1	3	C.E304	-2345678901-----	10702	Đặng Thị Thanh Hà
863515	Tâm lí học (B)	45	3	01		70	6	6	4	2.B106	-23456789012-----	11219	Minh Thị Lâm

TP.HCM, Ngày 29 tháng 07 năm 2025
Người lập biểu